

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-PT

Ngày 09/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng.

Ông Trần Hoài Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lương Thị Chung- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2019/DSST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 52/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 7 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 49/2020/QĐ-PT ngày 22/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, Thông báo việc hoãn phiên tòa số : 147/TB-TA ngày 22/7/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số : 160/2020/TB-TA ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 38B, phường H, quận C, TP Đ.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị H*: Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1995 (có mặt); Ông Lê Q (có đơn xin xét xử vắng mặt); Cùng địa chỉ: số 99 đường N, quận H, TP Đ. (Theo Giấy ủy quyền ngày 13/02/2020).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1985(có mặt); Địa chỉ: Đường B, Tổ 32, phường H, quận N, TP Đ. (Có mặt)

- *Người kháng cáo*: Bà Nguyễn Thị P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- ***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hoàng Thị H là ông Nguyễn Công T trình bày:*** Vào khoảng tháng 6 và tháng 7 năm 2018, bà Nguyễn Thị P có vay của bà Hoàng Thị H 03 lần với tổng số tiền 420.000.000 đồng, khi vay không thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay là một tuần. Đến hạn trả nợ, bà P cố tình trốn tránh và không thanh toán cho bà H bất kỳ khoản tiền nợ nào dù bà H đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin hoặc thậm chí đến nhà bà P nhắc nhở việc trả nợ. Nay do đã đòi nhiều lần nhưng bà P vẫn không chịu thanh toán nợ, bà Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà H số tiền mà bà P đã vay mượn của bà là 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng), bà H không yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

- ***Bị đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày:*** Bà xác nhận vào năm 2018, bà có vay của bà Hoàng Thị H số tiền 420.000.000 đồng như 03 giấy vay tiền bà H đã cung cấp có trong hồ sơ vụ án; khi vay thì đều hẹn 01 tuần sẽ trả; có thỏa thuận về lãi suất và số tiền lãi vay này bà H đã nhận ngay khi bà H đưa tiền gốc cho bà. Số tiền 420.000.000 đồng bà đã trả hết cho bà H, thời điểm trả đúng như đã ghi trong giấy vay mượn. Việc trả tiền xong của bà đã được bà H xác nhận bằng tờ giấy ghi ngày 19/9/18 với nội dung: “P đã trả hết nợ, mất giấy. Những tờ cũ xé

rồi. Chị H đã xác nhận hết nợ. Hoàng Thị H”. Nay bà Hoàng Thị H yêu cầu bà trả số tiền nợ 420.000.000 đồng thì bà không đồng ý vì đã trả xong nợ cho bà H.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2019/DSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã xử và quyết định:

Căn cứ: Điều 158, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 điều 227; Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đối với bà Nguyễn Thị P về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc bà Nguyễn Thị P phải cho bà Hoàng Thị H số tiền là 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng) được thể hiện theo 03 Giấy vay tiền không ghi ngày tháng với số tiền lần lượt là 70.000.000 đồng; 150.000.000 đồng; 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009528 ngày 22/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2019, bà Nguyễn Thị P có đơn gửi đến Tòa án kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Theo bản án sơ thẩm xử buộc bà phải trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 420.000.000 đồng cụ thể như 3 giấy vay tiền không ghi ngày tháng với số tiền lần lượt là 70.000.000 đồng;

150.000.000 đồng và 200.000.000 đồng. Bà không đồng ý với quyết định đó nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị P thì thấy: Bà Nguyễn Thị P cho rằng bà thừa nhận bà có vay của bà Hoàng Thị H tổng cộng là 420.000.000 đồng theo 03 Giấy vay tiền không ghi ngày tháng với số tiền lần lượt là 70.000.000 đồng; 150.000.000 đồng và 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà P xác nhận bà đã trả đủ số tiền trên cho bà H và hiện nay không còn nợ nần gì bà H nữa. Tại giai đoạn sơ thẩm, bà Nguyễn Thị P có yêu cầu trung cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Hoàng Thị H nhưng hết thời hạn mà Tòa án thông báo bà P vẫn không tiến hành các thủ tục liên quan đến yêu cầu trung cầu giám định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự do bà P chưa thu thập được mẫu tài liệu so sánh nên không thực hiện được việc giám định. Tại giai đoạn phúc thẩm, ngày 20/02/2020, bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Hoàng Thị H trong tờ giấy kẻ ngang hiệu “HONG HA” có đoạn: “...*Những tờ cũ xé rồi. 19/9, chữ viết tên Hoàng Thị H và chữ ký của Hoàng Thị H*”. Còn lại nội dung “*P đã trả hết nợ, mất giấy, số 18. Chị H đã xác nhận hết nợ*” là chữ viết của bà Nguyễn Thị P nên bà không yêu cầu giám định nội dung này. Bà P yêu cầu trung cầu giám định Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng và đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ tại Công an thành phố Đà Nẵng và Bảo hiểm Nhân thọ Manulife thành phố Đà Nẵng. Ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định trung cầu giám định số: 36/2020/QĐ-TCGD. Ngày 08/7/2020, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã có kết luận số: 683/C09C (Đ2): Không đủ cơ sở kết luận chữ viết nội dung: “*Những tờ cũ xé*

rời. 19/9’’(dòng thứ 3 tính từ trên xuống), chữ ký và chữ viết ghi họ tên ‘‘Hoàng Thị H’’ (dòng thứ 5, 6 tính từ trên xuống) trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Thị H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M15) là có phải do cùng một người ký, viết ra hay không.

[2] Mặc dù 03 giấy vay tiền không thể hiện thời gian vay mượn nhưng bà Nguyễn Thị P cũng đã xác nhận vào năm 2018, bà P có vay của bà Hoàng Thị H theo như 03 giấy vay tiền với số tiền lần lượt là 70.000.000 đồng; 150.000.000 đồng và 200.000.000 đồng. Tổng cộng: 420.000.000 đồng. Quá trình giám định chữ ký, chữ viết của bà Hoàng Thị H tại tờ giấy mà bà P cho rằng bà đã trả xong cho bà H. Tuy nhiên, kết luận giám định cũng không có đủ cơ sở kết luận là có phải do cùng một người ký, viết ra hay không. Mặt khác, nội dung còn lại: ‘‘P đã trả hết nợ, mất giấy, số 18. Chị H đã xác nhận hết nợ’’ được bà P thừa nhận là chữ viết của bà Nguyễn Thị P, không phải chữ viết của bà Hoàng Thị H nên không có căn cứ xác định đây là giấy xác nhận trả xong nợ của bà Nguyễn Thị P đối với bà Hoàng Thị H. Tại phiên tòa, bà P cho rằng bà H ghi ‘‘những tờ cũ xé rời 19/9’’ ở đây là được cho là 3 tờ giấy vay tiền, bà H đã lừa bà lấy lại 3 giấy gốc để kiện bà. Tuy nhiên, bà P vẫn không có chứng cứ chứng minh bà bị lừa. Mặc khác, tại phiên tòa phúc thẩm diễn ra ngày 22/7/2020, bà P và người đại diện theo ủy quyền của bà H cũng đã xin tạm ngừng phiên tòa để bà P có thời gian trả trước tiền mặt cho bà H 100.000.000 đồng thì bà H chỉ yêu cầu bà P trả nợ 350.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến phiên tòa ngày hôm nay bà P đã không có khả năng trả tiền cho bà H. Như vậy, có căn cứ xác định bà P chưa trả nợ cho bà H số tiền trên. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị P phải trả cho bà Hoàng Thị H tổng cộng số tiền 420.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở, bà H không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xem xét.

[3] Từ những phân tích trên, HĐXX không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

[4] Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí DSPT.

[6] Chi phí giám định: 1.000.000 đồng (Đã thu và chi xong). Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị P 4.000.000 đồng theo thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí giám định ngày 27/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. (Bà P đã nhận lại đủ 4.000.000 đồng vào ngày 09/9/2020).

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên án sơ thẩm với nội dung không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2019/DSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

2.1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Nguyễn Thị P. Xử: Buộc bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị H tổng số tiền 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho bà Hoàng Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009528 ngày 22/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng.

2.3. Án phí DSPT: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009762 ngày 11/12/2019 của cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Dũng Trần Hoài Sơn

Trần Thị Bé

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Khê;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Bé

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Vương Thảo Trần Hoài Sơn

Trần Thị Bé

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé